TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/DS-ST
Ngày: 05 – 6 - 2019
"Tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ

2. Ông Nguyễn Văn Nô

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Minh Sang là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, Toà án nhân dân thị xã Tân Châu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2018/TLST- DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 và theo Thông báo dời phiên tòa số: 286/TB-TA ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị P, sinh năm 1964; nơi cư trú tổ 05, khóm Long An B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1951; Anh Trang Trung C, sinh năm 1988; Chị Trang Phượng T, sinh năm 1993; Chị Trang Huyền T1, sinh năm 1983. Đồng cư trú tổ 05, khóm Long An B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của anh Trang Trung C: Bà Lê Thị M, sinh năm 1951; nơi cư trú tổ 05, khóm Long An B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (đại diện theo giấy ủy quyền ngày 06 tháng 3 năm 2019).

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị P và bị đơn bà Lê Thị M đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 05 tháng 11 năm 2018, bà Đặng Thị P yêu cầu bà Lê Thị M, anh Trang Trung C, chị Trang Phượng T và chị Trang Huyền T1 phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà số tiền 340.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi triệu đồng), bà không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2019 và tại phiên tòa, bà Đặng Thị P rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị Trang Phượng T và chị Trang Huyền T. Đồng thời, bà Đặng Thị P cũng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Lê Thị M và anh Trang Trung C về số tiền 340.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi triệu đồng).

Bà Đặng Thị P chỉ yêu cầu bà Lê Thị M và anh Trang Trung C phải có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo biên nhận ngày 24 tháng 01 năm 2018.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), bà M và anh C có thanh toán cho bà P được 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nên bà M và anh C còn nợ bà P tiền vốn 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) và tiền lãi 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) theo thỏa thuận.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, bà M và anh C có mượn thêm 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Như vậy, hai khoản tiền vốn là 84.000.000 đồng (tám mươi bốn triệu đồng) + tiền lãi 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), tổng cộng vốn và lãi = 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng).

Nay bà Đặng Thị P yêu cầu bà Lê Thị M và anh Trang Trung C phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà số tiền 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng), trả một lần, bà không yêu cầu tính lãi suất.

2. Theo tờ tự khai ngày 11 tháng 3 năm 2019, theo biên bản hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Lê Thị M trình bày:

Trước đây, bà có vay tiền của bà Đặng Thị P nhiều lần với số tiền là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng), bà không nhớ rõ ngày tháng năm, không có biên nhận nợ, bà không có đóng lãi và cũng chưa trả vốn.

Theo biên nhận ngày 24 tháng 01 năm 2018, bà Lê Thị M và anh Trang Trung C (C là con bà M) với bà Đặng Thị P kết sổ thống nhất số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), bà M và anh C hẹn sẽ trả đủ cho bà P trong vòng 06 tháng, sau 06 tháng sẽ tính lãi suất 1%/tháng, có xác nhận của Ban nhân dân khóm Long An B.

Từ Ngày 28 tháng 5 năm 2018 đến ngày 28 tháng 8 năm 2018, bà M và anh C đã thanh toán cho bà P được 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nên còn nợ bà P 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, bà M và anh C có mượn thêm của bà P 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Theo biên bản hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2019 và tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị M thừa nhận còn nợ bà Đặng Thị P tiền vốn 84.000.000 đồng (tám mươi

bốn triệu đồng) và tiền lãi 8.000.000 (tám triệu đồng), tổng cộng là 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng), do hoàn cảnh khó khăn, bà M xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi dứt nợ và xin toàn bộ phần tiền lãi kể từ ngày xét xử trở về sau.

Tại phiên tòa, các bên đương sự đã xác định thống nhất số tiền 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng), không thống nhất cách thanh toán nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 48, Điều 203 và 239 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hướng giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị P.

Buộc bị đơn bà Lê Thị M và anh Trang Trung C phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Đặng Thị P số tiền 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng).

Về án phí: Bà Lê Thị M và anh Trang Trung C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bà Lê Thị M do tuổi cao sức yếu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Bà Đặng Thị P khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị M và anh Trang Trung C phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà số tiền 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng), đây là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Lê Thị M và anh Trang Trung C có nơi cư trú trên địa bàn thị xã Tân Châu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Về tư cách của các đương sự: Nguyên đơn bà Đặng Thị P đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn chị Trang Phượng T và chị Trang Huyền T1 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và cũng không trái với đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị P theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo biên bản hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2019 và tại phiên tòa, bà Đặng Thị P xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Lê Thị M và anh Trang Trung C về số tiền 340.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi triệu đồng) là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị P theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Đặng Thị P với bà Lê Thị M đã thống nhất số tiền 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng).

Phía bà Đặng Thị P yêu cầu bà Lê Thị M và anh Trang Trung C phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà số tiền 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng), thanh toán một lần, bà không yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày xét xử trở về sau. Xét, yêu cầu của bà Đặng Thị P thấy phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Phía bà Lê Thị M thừa nhận có vay và còn nợ bà Đặng Thị P số tiền 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng), do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi dứt nợ và xin toàn bộ phần tiền lãi kể từ ngày xét xử trở về sau. Xét, yêu cầu của bà Lê Thị M về việc xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi dứt nợ, không được sự đồng ý của bà Đặng Thị P nên Hội đồng xét xử không có cơ sơ xem xét.

Xét thấy, bà Lê Thị M và anh Trang Trung C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ với bà Đặng Thị P, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà P nên bà P không đồng ý cho bà M trả dần là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc bà Lê Thị M và anh Trang Trung C phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Đặng Thị P số tiền 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng) là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về tiền lãi: Bà Đặng Thị P, không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu có căn cứ, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Đều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 và khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bà Lê Thị M và anh Trang Trung C mỗi người phải chịu 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy, bà Lê Thị M tuổi cao sức yếu, không còn khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Kiểm sát viên, miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Lê Thị M.

- Bà Lê Thị M được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Buộc anh Trang Trung C phải chịu 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Đặng Thị P số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0009607 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 và khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 016.

1. Quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị P đối với chị Trang Phượng T và chị Trang Huyền T1. Quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị P đối với bà Lê Thị M và anh Trang Trung C về số tiền 340.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi triệu đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị P về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản" đối với bà Lê Thị M và anh Trang Trung C về số tiền 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng).

3. Buộc bà Lê Thị M và anh Trang Trung C phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Đặng Thị P số tiền 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng).

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị M được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc anh Trang Trung C phải chịu 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Đặng Thị P số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0009607 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.